TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST Ngày: 26-6-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An.

2. Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp Xóm S, xã Hưng Th, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Bùng B, xã Hưng Th, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Ngày cưới gia đình chồng có cho nữ trang 05 chỉ vàng 24K vợ chồng bán 04 chỉ vàng 24K mua phần đất ngang 10m dài 24m để mẹ ruột của chị là bà Phạm Thị Ph, sinh năm: 1975. Hiện ngụ: Ấp Xóm S, xã Hưng Th, huyện TB, tỉnh Tây Ninh đứng tên, còn lại 01 chỉ còn lại hiện chị đang giữ.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Khánh K, sinh ngày 16-9-2017, hiện tại cháu K đang sống với Chị H.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh cháu K được 6-7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T đi làm nhưng hết giờ không chịu về, nói tăng ca nhưng thực chất là đi đánh bài, vợ chồng cải vả nhau, anh T bỏ về gia đình anh T sống 02 tháng, sau đó quay lại sống tiếp 2 tháng, anh T đi nhậu vợ chồng tiếp tục cải vả nhau nên anh T bỏ đi luôn từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ, anh T cũng không thăm nom con.

Vợ chồng có tài sản chung như phần trên trình bày.

Nợ chung: Không có.

Do anh T bỏ đi và không có trách nhiệm với gia đình nên Chị H xin ly hôn. Con chung Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phạm Khánh K, sinh ngày 16-9-2017, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T: Thống nhất với lời trình bày của Chị H về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Sau khi cưới vợ chồng sống bên nhà vợ. Nhận thấy tính tình vợ chồng không hợp nhau nên anh T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh T sống. Từ khi ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ.

Nay Chị H ly hôn anh T đồng ý, con chung để Chị H nuôi, anh Toàn không cấp dưỡng, tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn T. Về con chung giao Chị H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phạm Khánh K, sinh ngày 16-9-2017, anh T không cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T sống với nhau vào 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay Chị H yêu cầu ly hôn đối với anh T, nguyên nhân do anh T bỏ đi và không có trách nhiệm với gia đình. Anh T xác định vợ chồng không phù hợp nhau nên đồng ý ly hôn, nhưng có đơn xin vắng mặt không đến tham gia tố tụng.

Xét thấy: Tại biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 5 năm 2019 anh T xác định vợ chồng sống không phù hợp nhau, anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh sống, từ khi ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ. Cho thấy mâu thuẩn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Khánh K, sinh ngày 16-9-2017. Hiện tại cháu K đang sống với Chị H. Chị H có yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T đồng ý nhưng có đơn xin vắng mặt không đến tham gia tố tụng nên cần giao cháu K cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là phù hợp Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn T. Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Khánh K, sinh ngày 16-9-2017 cho Chị H tiếp tục trong nôm, chăm sóc, giáo dục. Anh T, không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

43. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016891 ngày 04-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ khi nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Mỹ Hiệp